**1. Đề nghị miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh,  
sinh viên**

*1.1. Trình tự thực hiện:*

a) Đối với người học tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục  
nghề nghiệp và giáo dục đại học công lập

- Trong vòng 45 ngày kể từ ngày khai giảng năm học, cha mẹ (hoặc người  
giám hộ) trẻ em học mẫu giáo, học sinh phổ thông, học viên học chương trình  
trung học cơ sở và trung học phổ thông học ở các trung tâm giáo dục thường  
xuyên; học sinh, sinh viên, học viên học ở các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và  
giáo dục đại học có Đơn đề nghị miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập và  
bản sao giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi  
phí học tập gửi cơ sở giáo dục;

- Cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học căn cứ vào chuyên  
ngành học của người học để quyết định miễn, giảm học phí đối với người học  
thuộc diện miễn, giảm học phí được quy định tại: điểm h, i khoản 2, gạch đầu  
dòng thứ nhất, gạch đầu dòng thứ hai điểm a khoản 3 Điều 4 của Thông tư liên  
tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016  
của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã  
hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02  
tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối  
với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm  
học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm 2015 - 2016 đến năm học 2020 – 2021  
(Thông tư liên tịch số 09).

b) Đối với người học tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục  
nghề nghiệp và giáo dục đại học ngoài công lập; cơ sở giáo dục nghề nghiệp và  
giáo dục đại học thuộc doanh nghiệp nhà nước, tổ chức kinh tế.  
Trong vòng 45 ngày kể từ ngày bắt đầu khai giảng năm học, cha mẹ (hoặc  
người giám hộ) trẻ em học mẫu giáo, học sinh phổ thông; học sinh, sinh viên  
học ở các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học phải làm đơn có xác  
nhận của nhà trường gửi về:

- Phòng giáo dục và đào tạo: Đối với trẻ em học mẫu giáo, học sinh tiểu  
học thuộc trường hợp được hỗ trợ chi phí học tập, học sinh học trung học cơ sở  
(đơn cấp bù tiền miễn, giảm học phí mẫu theo phụ lục V; đơn hỗ trợ chi phí học  
tập mẫu theo phụ lục III).

- Sở giáo dục và đào tạo: Đối với học sinh học trung học phổ thông (đơn  
cấp bù tiền miễn, giảm học phí mẫu theo phụ lục V; đơn hỗ trợ chi phí học tập  
mẫu theo phụ lục III).

- Phòng lao động-thương binh và xã hội: Đối với học sinh, sinh viên học ở  
các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học (mẫu đơn theo phụ lục VI).  
Tùy theo từng đối tượng được miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học  
tập, kèm theo đơn là bản sao chứng thực một trong các giấy tờ được quy định tại  
điểm a khoản 1 Điều 5 Thông tư liên tịch số 09. Riêng đối với người học học  
các ngành, nghề được quy định tại điểm h, i khoản 2 và gạch đầu dòng thứ nhất,  
gạch đầu dòng thứ hai điểm a khoản 3 Điều 4 của Thông tư liên tịch số 09, kèm  
theo đơn đề nghị miễn, giảm học phí là giấy xác nhận của Nhà trường.

c) Chi trả tiền hỗ trợ chi phí học tập đối với các đối tượng đang học tại  
các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập

- Phòng giáo dục và đào tạo chịu trách nhiệm chi trả, quyết toán kinh phí  
hỗ trợ chi phí học tập trực tiếp bằng tiền mặt cho cha mẹ (hoặc người giám hộ)  
trẻ em học mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở hoặc ủy quyền  
cho cơ sở giáo dục chi trả, quyết toán với phòng giáo dục và đào tạo;

- Sở giáo dục và đào tạo chịu trách nhiệm chi trả, quyết toán kinh phí hỗ  
trợ chi phí học tập trực tiếp bằng tiền mặt cho cha mẹ học sinh (hoặc học sinh)  
trung học phổ thông, học viên học ở các trung tâm giáo dục thường xuyên và  
học sinh học tại các cơ sở giáo dục khác do Sở giáo dục và đào tạo quản lý hoặc  
ủy quyền cho cơ sở giáo dục chi trả, quyết toán với Sở giáo dục và đào tạo;

- Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập được cấp không quá 9 tháng/năm học và  
chi trả 2 lần trong năm: Lần 1 chi trả 4 tháng vào tháng 10 hoặc tháng 11;

Lần 2chi trả 5 tháng vào tháng 3 hoặc tháng 4;

- Trường hợp cha mẹ (hoặc người giám hộ) trẻ em học mẫu giáo và học  
sinh chưa nhận tiền hỗ trợ chi phí học tập theo thời hạn quy định thì được truy  
lĩnh trong kỳ chi trả tiếp theo.

d) Chi trả tiền miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập đối với người  
học ở các cơ sở giáo dục ngoài công lập; cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục  
đại học thuộc doanh nghiệp nhà nước, tổ chức kinh tế

- Phòng giáo dục và đào tạo chịu trách nhiệm chi trả, quyết toán kinh phí  
cấp bù học phí và hỗ trợ chi phí học tập trực tiếp bằng tiền mặt (hoặc ủy quyền  
cho cơ sở giáo dục chi trả) cho cha mẹ (hoặc người giám hộ) trẻ em học mẫu  
giáo, học sinh tiểu học và học sinh trung học cơ sở;

- Sở giáo dục và đào tạo chịu trách nhiệm chi trả, quyết toán kinh phí cấp  
bù học phí và hỗ trợ chi phí học tập trực tiếp bằng tiền mặt cho cha mẹ học sinh  
trung học phổ thông hoặc ủy quyền cho cơ sở giáo dục chi trả;

- Phòng lao động - thương binh và xã hội chịu trách nhiệm chi trả, quyết  
toán kinh phí cấp bù học phí trực tiếp bằng tiền mặt cho cha mẹ học sinh, sinh  
viên đang học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học.

Trường hợp học sinh, sinh viên bị kỷ luật ngừng học hoặc buộc thôi học  
thì cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học nơi học sinh, sinh viên đang  
học gửi thông báo để phòng lao động - thương binh và xã hội dừng thực hiện chi  
trả. Khi học sinh, sinh viên được nhập học lại sau khi hết thời hạn kỷ luật, theo  
xác nhận của cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học thì phòng lao động  
- thương binh và xã hội tiếp tục thực hiện chi trả. Thời gian học lưu ban, học lại,  
ngừng học, học bổ sung sẽ không được tính để chi trả tiền cấp bù miễn, giảm  
học phí;

- Kinh phí cấp bù tiền miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập được  
cấp không quá 9 tháng/năm học (đối với học sinh mầm non và phổ thông), 10  
tháng/năm học (đối với học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục nghề  
nghiệp giáo dục đại học) và thực hiện 2 lần trong năm: Lần 1 chi trả 4 tháng (đối  
với học sinh mầm non và phổ thông), 5 tháng (đối với học sinh, sinh viên học tại  
các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học) vào tháng 10 hoặc tháng 11;

Lần 2 chi trả 5 tháng vào tháng 3 hoặc tháng 4;

- Trường hợp cha mẹ (hoặc người giám hộ) trẻ em học mẫu giáo, học sinh  
phổ thông, học sinh, sinh viên chưa nhận tiền cấp bù học phí và hỗ trợ chi phí  
học tập theo thời hạn quy định thì được truy lĩnh trong kỳ chi trả tiếp theo.

*1.2. Cách thức thực hiện:*

Trực tiếp hoặc qua bưu điện.

*1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:*

Hồ sơ gồm:

1.3.1. Đối với người học tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông,  
giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học công lập

a) Đơn đề nghị miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập:

- Đối với các đối tượng thuộc diện được miễn, giảm học phí học mầm  
non, phổ thông, giáo dục thường xuyên: Mẫu đơn theo phụ lục II.

- Đối với các đối tượng thuộc diện được hỗ trợ chi phí học tập học mầm  
non, phổ thông, giáo dục thường xuyên: Mẫu đơn theo phụ lục III.

- Đối với các đối tượng thuộc diện miễn, giảm học phí học ở cơ sở giáo  
dục nghề nghiệp và giáo dục đại học: Mẫu đơn theo phụ lục IV.

b) Bản sao chứng thực giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng miễn, giảm  
học phí và hỗ trợ chi phí học tập đối với các đối tượng sau:

- Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng người có công đối với đối  
tượng được quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 09;

- Giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp hoặc Quyết  
định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với đối  
tượng được quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 4 của Thông tư liên tịch số 09 và  
giấy tờ chứng minh là hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân xã cấp  
hoặc xác nhận;

- Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp  
huyện đối với đối tượng được quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 4 Thông tư  
liên tịch số 09;

- Giấy tờ chứng minh là hộ nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp hoặc  
xác nhận cho đối tượng được quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 4 Thông tư liên  
tịch số 09;

- Giấy chứng nhận đối tượng được hưởng chế độ miễn học phí theo mẫu  
số 02 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 20/2012/TTLT-BQP-BTC ngày  
06/3/2012 của Liên Bộ Quốc phòng và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị  
định số 88/2011/NĐ-CP ngày 29/9/2011 của Chính phủ về chế độ, chính sách  
đối với gia đình hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ đối với đối tượng quy định tại Điểm đ  
Khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 09;

- Giấy khai sinh và giấy tờ chứng minh là hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do  
Ủy ban nhân dân cấp xã cấp hoặc xác nhận cho đối tượng được quy định tại  
Điểm g Khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 09;

- Giấy khai sinh và sổ hộ khẩu thường trú hoặc giấy đăng ký tạm trú đối  
với đối tượng được quy định tại Điểm k Khoản 2 và gạch đầu dòng thứ ba Điểm  
a Khoản 3 Điều 2 Thông tư liên tịch số 09;

- Bằng tốt nghiệp trung học cơ sở đối với đối tượng được quy định tại  
Điểm m Khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 09;

+ Sổ hưởng trợ cấp hàng tháng của cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc  
mắc bệnh nghề nghiệp do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp đối với đối tượng được  
quy định tại gạch đầu dòng thứ nhất Điểm b Khoản 3 Điều 4 Thông tư liên tịch  
số 09;

+ Giấy tờ chứng minh là hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp  
hoặc xác nhận cho đối tượng được quy định tại gạch đầu dòng thứ hai Điểm b  
Khoản 3 Điều 4 Thông tư liên tịch số 09.

1.3.2. Đối với người học tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông,  
giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học ngoài công lập; cơ sở giáo dục nghề  
nghiệp và giáo dục đại học thuộc doanh nghiệp nhà nước, tổ chức kinh tế

a) Đơn có xác nhận của nhà trường gửi về:

- Phòng giáo dục và đào tạo: Đối với trẻ em học mẫu giáo, học sinh tiểu  
học thuộc trường hợp được hỗ trợ chi phí học tập, học sinh học trung học cơ sở  
(đơn cấp bù tiền miễn, giảm học phí mẫu theo phụ lục V;đơn hỗ trợ chi phí học  
tập mẫu theo phụ lục III).

- Sở giáo dục và đào tạo: Đối với học sinh học trung học phổ thông (đơn  
cấp bù tiền miễn, giảm học phí mẫu theo phụ lục V; đơn hỗ trợ chi phí học tập  
mẫu theo phụ lục III).

- Phòng lao động-thương binh và xã hội: Đối với học sinh, sinh viên học ở  
các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học (mẫu đơn theo phụ lục VI).

b) Tùy theo từng đối tượng được miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học  
tập, kèm theo đơn là bản sao chứng thực một trong các giấy tờ được quy định tại  
Điểm a Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 09. Riêng đối với người học học các ngành,  
nghề được quy định tại Điểm h, i Khoản 2 và gạch đầu dòng thứ nhất, gạch đầu  
dòng thứ hai Điểm a Khoản 3 Điều 4 của Thông tư liên tịch số 09, kèm theo đơn  
đề nghị miễn, giảm học phí là giấy xác nhận của Nhà trường.

1.3.3. Đối với trẻ em mẫu giáo và học sinh phổ thông vừa thuộc diện  
được miễn, giảm học phí vừa thuộc diện được hỗ trợ chi phí học tập, chỉ phải  
làm 01 bộ hồ sơ các giấy tờ liên quan nói trên kèm các đơn theo mẫu (phụ lục II  
và III) của Thông tư liên tịch số 09;

1.3.4. Người học thuộc diện miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập  
chỉ phải làm 01 bộ hồ sơ nộp lần đầu cho cả thời gian học tập. Riêng đối với  
người học thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo thì vào mỗi đầu học kỳ phải nộp  
bổ sung giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo để làm căn cứ xem xét miễn,  
giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho kỳ học tiếp theo.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

*1.4. Thời hạn giải quyết:*

a) Phương thức chi trả tiền hỗ trợ chi phí học tập đối với các đối tượng  
đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập.

Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập được cấp không quá 9 tháng/năm học và  
chi trả 2 lần trong năm: Lần 1 chi trả 4 tháng vào tháng 10 hoặc tháng 11;

Lần 2 chi trả 5 tháng vào tháng 3 hoặc tháng 4.

b) Phương thức chi trả tiền miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập  
đối với người học ở các cơ sở giáo dục ngoài công lập; cơ sở giáo dục nghềnghiệp và giáo dục đại học thuộc doanh nghiệp nhà nước, tổ chức kinh tế

Kinh phí cấp bù tiền miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập được  
cấp không quá 9 tháng/năm học (đối với học sinh mầm non và phổ thông), 10  
tháng/năm học (đối với học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục nghề  
nghiệp giáo dục đại học) và thực hiện 2 lần trong năm: Lần 1 chi trả 4 tháng (đối  
với học sinh mầm non và phổ thông), 5 tháng (đối với học sinh, sinh viên học tại  
các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học) vào tháng 10 hoặc tháng 11;

Lần 2 chi trả 5 tháng vào tháng 3 hoặc tháng 4.

Trường hợp cha mẹ (hoặc người giám hộ) trẻ em học mẫu giáo, học sinh  
phổ thông, học sinh, sinh viên chưa nhận tiền cấp bù học phí và hỗ trợ chi phí  
học tập theo thời hạn quy định thì được truy lĩnh trong kỳ chi trả tiếp theo.

*1.5. Đối tượng thực hiện:*

Cha, mẹ (hoặc người giám hộ) trẻ em học mẫu giáo, học sinh phổ thông;  
học sinh, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh.

*1.6. Cơ quan thực hiện:*

Cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông; cơ sở giáo dục nghề  
nghiệp; cơ sở giáo dục đại học công lập.

*1.7. Kết quả thực hiện:*

1.7.1. Cấp bù tiền miễn, giảm học phí đối với các cơ sở giáo dục công  
lập.

Kinh phí thực hiện cấp bù học phí cho cơ sở giáo dục mầm non, phổ  
thông, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học công lập được ngân sách nhà  
nước cấp hàng năm theo hình thức giao dự toán. Việc phân bổ dự toán kinh phí  
thực hiện chính sách cấp bù học phí cho cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông,  
giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học công lập được thực hiện đồng thời với  
thời Điểm phân bổ dự toán ngân sách nhà nước hàng năm. Khi giao dự toán cho  
các cơ sở giáo dục, cơ quan chủ quản phải ghi rõ dự toán kinh phí thực hiện  
chính sách cấp bù học phí cho người học thuộc đối tượng được miễn, giảm học  
phí đang theo học tại cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục nghề nghiệp  
và giáo dục đại học công lập.

1.7.2. Chi trả tiền hỗ trợ chi phí học tập đối với các đối tượng đang học  
tại các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập

- Phòng giáo dục và đào tạo chịu trách nhiệm chi trả, quyết toán kinh phí  
hỗ trợ chi phí học tập trực tiếp bằng tiền mặt cho cha mẹ (hoặc người giám hộ)  
trẻ em học mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở hoặc ủy quyền  
cho cơ sở giáo dục chi trả, quyết toán với phòng giáo dục và đào tạo;

- Sở giáo dục và đào tạo chịu trách nhiệm chi trả, quyết toán kinh phí hỗ  
trợ chi phí học tập trực tiếp bằng tiền mặt cho cha mẹ học sinh (hoặc học sinh)  
trung học phổ thông, học viên học ở các trung tâm giáo dục thường xuyên và  
học sinh học tại các cơ sở giáo dục khác do Sở giáo dục và đào tạo quản lý hoặc  
ủy quyền cho cơ sở giáo dục chi trả, quyết toán với Sở giáo dục và đào tạo;

- Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập được cấp không quá 9 tháng/năm học và  
chi trả 2 lần trong năm: Lần 1 chi trả 4 tháng vào tháng 10 hoặc tháng 11;

Lần 2chi trả 5 tháng vào tháng 3 hoặc tháng 4;

*1.8. Phí, Lệ phí:*

Không.

*1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:*

a) Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (dùng cho cha, mẹ hoặc người giám  
hộ trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông công lập) được quy định tại Phụ  
lục II ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 09;

b) Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập được quy định tại Phụ lục III ban  
hành kèm theo Thông tư liên tịch số 09;

c) Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (dùng cho học sinh, sinh viên học tại  
các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học công lập) được quy định tại  
Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 09;

d) Đơn đề nghị cấp bù tiền miễn, giảm học phí (dùng cho cha, mẹ hoặc  
người giám hộ trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông công lập) được quy  
định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 09;

đ) Đơn đề nghị cấp bù tiền miễn, giảm học phí (dùng cho học sinh, sinh  
viên đang học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học ngoài công  
lập hoặc tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học thuộc doanh nghiệp  
nhà nước) được quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số  
09;

e) Giấy xác nhận (dùng cho các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo  
dục nghề nghiệp và giáo dục đại học ngoài công lạp, cơ sở giáo dục nghề  
nghiệpvà giáo dục đại học thuộc doanh nghiệp nhà nước, tổ chức kinh tế) được  
quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 09.

*1.10. Yêu cầu, điều kiện:*

a) Đối tượng không phải đóng học phí

Đối tượng không phải đóng học phí tại các cơ sở giáo dục công lập bao  
gồm: Học sinh tiểu học; Học sinh, sinh viên sư phạm; Người học các ngành  
chuyên môn đặc thù đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an  
ninh theo quy định của Luật Giáo dục đại học.

b) Đối tượng được miễn học phí

- Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách  
mạng theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 26/2005/PLUBTVQH11 ngày 29 tháng 6 năm 2005, Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16 tháng 7 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.

- Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, sinh viên bị tàn tật, khuyết tật có khó  
khăn về kinh tế.

- Trẻ em học mẫu giáo và học sinh dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi  
dưỡng quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21  
tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với  
đối tượng bảo trợ xã hội.

Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi thuộc một trong các trường hợp quy định tại  
Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của  
Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội  
mà đang học phổ thông, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học  
văn bằng thứ nhất.

- Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc diện hộ  
nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

- Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông là con của hạ sĩ quan và  
binh sĩ, chiến sĩ đang phục vụ có thời hạn trong lực lượng vũ trang nhân dân.

- Học sinh, sinh viên hệ cử tuyển (kể cả học sinh cử tuyển học nghề nội  
trú với thời gian đào tạo từ 3 tháng trở lên).

- Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú, trường dự bị đại học, khoa  
dự bị đại học.

- Học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục  
đại học là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định  
của Thủ tướng Chính phủ.

- Sinh viên học chuyên ngành Mác - Lê nin và Tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Học sinh, sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh các chuyên ngành: Lao,  
Phong, Tâm thần, Giám định pháp y, Pháp y tâm thần và Giải phẫu bệnh.

- Học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều  
kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan  
có thẩm quyền.

- Sinh viên cao đẳng, đại học, học viên cao học, nghiên cứu sinh học các  
chuyên ngành trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

- Người tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp lên trình độ trung cấp.

- Người học các trình độ trung cấp, cao đẳng, đối với các ngành, nghề khó  
tuyển sinh nhưng xã hội có nhu cầu theo danh mục do Thủ trưởng cơ quan quản  
lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở Trung ương quy định.

- Người học các ngành chuyên môn đặc thù đáp ứng yêu cầu phát triển  
kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh theo quy định của Luật Giáo dục nghề  
nghiệp.

c) Đối tượng được giảm học phí

- Các đối tượng được giảm 70% học phí gồm:

+ Học sinh, sinh viên học các ngành nghệ thuật truyền thống và đặc thù  
trong các trường văn hóa - nghệ thuật công lập và ngoài công lập, gồm: Nhạc  
công kịch hát dân tộc, nhạc công truyền thống Huế, đờn ca tài tử Nam Bộ, diễn  
viên sân khấu kịch hát, nghệ thuật biểu diễn dân ca, nghệ thuật ca trù, nghệ thuật  
bài chòi, biểu diễn nhạc cụ truyền thống;

+ Học sinh, sinh viên các chuyên ngành nhã nhạc, cung đình, chèo, tuồng,  
cải lương, múa, xiếc; một số nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm đối với  
giáo dục nghề nghiệp. Danh mục các nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm  
do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định;

+ Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số  
(không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội  
đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

- Các đối tượng được giảm 50% học phí gồm:

+ Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, sinh viên là con cán bộ, công nhân,  
viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được  
hưởng trợ cấp thường xuyên;

+ Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc hộ cận  
nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

d) Không thu học phí có thời hạn

- Khi xảy ra thiên tai, tùy theo mức độ và phạm vi thiệt hại, Ủy ban nhân  
dân cấp tỉnh xem xét, quyết định không thu học phí trong thời hạn nhất định đối  
với trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông thuộc vùng bị thiên tai.  
- Nhà nước thực hiện cấp bù học phí trực tiếp cho các cơ sở giáo dục công  
lập và cấp bù học phí cho các đối tượng được hưởng chính sách không thu học  
phí học tại cơ sở giáo dục ngoài công lập khi xảy ra thiên tai theo quy định tại  
Khoản 1 Điều này theo mức học phí của chương trình đại trà tại các trường công  
lập trên cùng địa bàn.

đ) Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập

- Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc  
bị tàn tật, khuyết tật có khó khăn về kinh tế.

- Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc diện hộ  
nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

*1.11. Căn cứ pháp lý:*

Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30  
tháng 3 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động -  
Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số  
86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế  
thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và  
chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm 2015 - 2016 đến  
năm học 2020 - 2021.

**PHỤ LỤC II**

ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ  
*(Kèm theo Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính và Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
------------------**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ**

*(Dùng cho cha mẹ (hoặc người giám hộ) trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông công lập)*

Kính gửi: (Tên cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông)

Họ và tên (1):

Là Cha/mẹ (hoặc người giám hộ) của em (2):

Hiện đang học tại lớp:

Trường:

Thuộc đối tượng: *(ghi rõ đối tượng được quy định tại Nghị định 86)*

Căn cứ vào Nghị định số 86/2015/NĐ-CP của Chính phủ, tôi làm đơn này đề nghị được xem xét để được miễn, giảm học phí theo quy định và chế độ hiện hành.

|  |  |
| --- | --- |
|  | …..…, ngày    tháng    năm….. Người làm đơn (3) (Ký tên và ghi rõ họ tên) |

(1) Đối với đối tượng là trẻ em mẫu giáo ghi tên cha mẹ (hoặc người giám hộ), đối với học sinh phổ thông ghi tên của học sinh.

(2) Nếu là học sinh phổ thông trực tiếp viết đơn thì không phải điền dòng này.

(3) Cha mẹ (hoặc người giám hộ)/học sinh phổ thông.

**PHỤ LỤC III**

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP  
*(Kèm theo Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính và Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
---------------**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP**

*(Dùng cho các đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập theo quy định tại Nghị định 86/2015/NĐ-CP)*

Kính gửi: cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông/Phòng giáo dục đào tạo/Sở giáo dục đào tạo (1)

Họ và tên (2):

Là cha/mẹ (hoặc người giám hộ) của em (3):

Hiện đang học tại lớp:

Trường:

Thuộc đối tượng: *(ghi rõ đối tượng được quy định tại Thông tư liên tịch hướng dẫn Nghị định 86)*

Căn cứ vào Nghị định số 86/2015/NĐ-CP của Chính phủ, tôi làm đơn này đề nghị được xem xét để được cấp tiền hỗ trợ chi phí học tập theo quy định và chế độ hiện hành.

|  |  |
| --- | --- |
|  | ………, ngày …… tháng …… năm…… Người làm đơn (4) (Ký tên và ghi rõ họ tên) |

**Xác nhận của Cơ sở giáo dục ngoài công lập (5)**

Xác nhận em: ………………………………………………………………………………………

Hiện đang học tại lớp ……………… Học kỳ: …………… Năm học: …………………………..

|  |  |
| --- | --- |
|  | ………, ngày …… tháng …… năm…… Thủ trưởng đơn vị (Ký tên, đóng dấu) |

(1) Gửi cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông nếu học công lập; gửi phòng giáo dục đào tạo nếu học mầm non và trung học cơ sở ngoài công lập; gửi Sở giáo dục đào tạo nếu học trung học phổ thông ngoài công lập.

(2) Đối với đối tượng là trẻ em mẫu giáo ghi tên cha mẹ (hoặc người giám hộ), đối với học sinh phổ thông ghi tên của học sinh.

(3) Nếu là học sinh phổ thông trực tiếp viết đơn thì không phải điền dòng này.

(4) Cha mẹ (hoặc người giám hộ)/học sinh phổ thông.

(5) Dùng cho cơ sở giáo dục ngoài công lập.

**PHỤ LỤC IV**

ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ  
*(Kèm theo Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính và Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
--------------**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ**

*(Dùng cho học sinh, sinh viên đang học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học công lập)*

Kính gửi: (Cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học)

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi sinh:

Lớp:                                         Khóa:                                        Khoa:

Mã số sinh viên:

Thuộc đối tượng: *(ghi rõ đối tượng được quy định tại Nghị định 86)*

Đã được hưởng chế độ miễn giảm học phí (ghi rõ tên cơ sở đã được hưởng chế độ miễn giảm học phí, cấp học và trình độ đào tạo):

Căn cứ vào Nghị định số 86/2015/NĐ-CP của Chính phủ, tôi làm đơn này đề nghị được Nhà trường xem xét để được miễn, giảm học phí theo quy định và chế độ hiện hành.

|  |  |
| --- | --- |
| Xác nhận của Khoa (hoặc bộ phận Quản lý sinh viên) | ……, ngày .... tháng .... năm…… Người làm đơn (Ký tên và ghi rõ họ tên) |

**PHỤ LỤC V**

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP BÙ TIỀN MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ  
*(Kèm theo Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính và Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
----------------**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP BÙ TIỀN MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ**

*(Dùng cho cha mẹ (hoặc người giám hộ) trẻ em mẫu giáo và học sinh phổ thông ngoài công lập)*

Kính gửi: Phòng giáo dục và đào tạo/sở giáo dục và đào tạo (1)

Họ và tên (2):

Là cha/mẹ (hoặc người giám hộ) của em (3):

Hiện đang học tại lớp:

Là học sinh trường:

Thuộc đối tượng: *(ghi rõ đối tượng được quy định tại Thông tư liên tịch hướng dẫn Nghị định 86)*

Căn cứ vào Nghị định số 86/2015/NĐ-CP của Chính phủ, em làm đơn này đề nghị được xem xét để được cấp bù học phí theo quy định và chế độ hiện hành.

|  |  |
| --- | --- |
|  | ………….., ngày    tháng     năm Người làm đơn (4) (Ký tên và ghi rõ họ tên) |

**Xác nhận của Cơ sở giáo dục ngoài công lập (5)**

Xác nhận em: …………………………………………………………………………………….

Hiện đang học tại lớp …………………. Học kỳ: …………… Năm học: ……………………..

|  |  |
| --- | --- |
|  | ………, ngày .... tháng…. năm…… Thủ trưởng đơn vị (Ký tên, đóng dấu) |

(1) Trẻ em học mẫu giáo, học sinh trung học cơ sở gửi phòng GD và ĐT; học sinh học trung học phổ thông gửi sở GD và ĐT.

(2) Đối với đối tượng là trẻ em mẫu giáo ghi tên cha mẹ (hoặc người giám hộ) đối với học sinh phổ thông ghi tên của học sinh.

(3) Nếu là học sinh phổ thông trực tiếp viết đơn thì không phải điền dòng này.

(4) Cha mẹ (hoặc người giám hộ)/học sinh phổ thông.

(5) Dùng cho cơ sở giáo dục ngoài công lập.

**PHỤ LỤC VI**

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP BÙ TIỀN MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ  
*(Kèm theo Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính và Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
---------------**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP BÙ TIỀN MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ**

*(Dùng cho học sinh, sinh viên đang học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học ngoài công lập hoặc tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học thuộc doanh nghiệp nhà nước, tổ chức kinh tế)*

Kính gửi: Phòng lao động-thương binh và xã hội (cấp huyện)

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi sinh:

Lớp:                                          Khóa                                        Khoa:

Họ tên cha/mẹ học sinh, sinh viên:

Hộ khẩu thường trú (ghi đầy đủ):

Xã (Phường): ………………………….. Huyện (Quận): …………………………..

Tỉnh (Thành phố): ……………………………………………………………………

Thuộc đối tượng: *(ghi rõ đối tượng được quy định tại Thông tư liên tịch hướng dẫn Nghị định 86)*

Căn cứ vào Nghị định số 86/2015/NĐ-CP của Chính phủ, tôi làm đơn này đề nghị được xem xét, giải quyết để được cấp tiền hỗ trợ miễn, giảm học phí theo quy định và chế độ hiện hành.

|  |  |
| --- | --- |
|  | ………, ngày .... tháng .... năm ….. Người làm đơn (Ký tên và ghi rõ họ tên) |

**Xác nhận của cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học ngoài công lập hoặc của cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học thuộc doanh nghiệp nhà nước, tổ chức kinh tế**

Trường: ……………………………………………………………………………………

Xác nhận anh/chị: …………………………………

Hiện là học sinh, sinh viên năm thứ ……… Học kỳ: ……… Năm học …………… khoa ………….. khóa học ………. thời gian khóa học ……… (năm);

Hình thức đào tạo: ………………………….. (ghi rõ hình thức đào tạo: chính quy, liên thông ...).

Kỷ luật: ……………………….. (ghi rõ mức độ kỷ luật nếu có).

Mức thu học phí: ……………..đồng/tháng *(nếu thu học phí theo tín chỉ thì phải quy đổi về mức thu theo niên chế).*

Đề nghị phòng lao động - thương binh và xã hội xem xét giải quyết tiền hỗ trợ miễn, giảm học phí cho anh/chị theo quy định và chế độ hiện hành.

|  |  |
| --- | --- |
|  | ………, ngày…. tháng…. năm…… Thủ trưởng đơn vị (Ký tên, đóng dấu) |

**PHỤ LỤC VII**

GIẤY XÁC NHẬN  
*(Kèm theo Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính và Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
---------------**

**GIẤY XÁC NHẬN**

*(Dùng cho các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học ngoài công lập, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học thuộc doanh nghiệp nhà nước, tổ chức kinh tế)*

**Kính gửi:** ………………………………(1)

*Phần I: Dùng cho cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông ngoài công lập xác nhận*

Trường: .....................................................................................................................

Xác nhận em: .............................................................................................................

Hiện đang học tại lớp ………………… Học kỳ: ………… Năm học: ................................

*Phần II: Dùng cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học ngoài công lập hoặc cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học thuộc doanh nghiệp nhà nước, tổ chức kinh tế xác nhận*

Trường: ……………………………………………………………………………………………

Xác nhận anh/chị: …………………………………..

Hiện là học sinh, sinh viên năm thứ ……… Học kỳ: ……… Năm học ……….. khoa …………… khóa học ……… thời gian khóa học ………. (năm);

Hình thức đào tạo: ………………………… (ghi rõ hình thức đào tạo: chính quy, liên thông ...).

Kỷ luật: ……………………………… (ghi rõ mức độ kỷ luật nếu có).

Mức thu học phí: ……………………… đồng/tháng (*nếu thu học phí theo tín chỉ thì phải quy đổi về mức thu theo niên chế).*

Đề nghị phòng giáo dục đào tạo/sở giáo dục và đào tạo/phòng lao động-thương binh và xã hội xem xét giải quyết tiền hỗ trợ miễn, giảm học phí cho theo quy định và chế độ hiện hành.

|  |  |
| --- | --- |
|  | ………, ngày…. tháng….. năm….. Thủ trưởng đơn vị (Ký tên, đóng dấu) |

(1) Trẻ em học mẫu giáo, học sinh trung học cơ sở: gửi phòng GD và ĐT; học sinh học trung học phổ thông: gửisở GD và ĐT; học sinh, sinh viên học ở cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học: gửi Phòng lao động-thương binh và xã hội.